TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 141/2022/HNGĐ-ST Ngày: 23/3/2022 V/v vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ H

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thơi – Thư ký Tòa án nhân dân QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S, THÀNH PHỐ H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN S, THÀNH PHỐ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2021/TLST-HN ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc: "vụ án ly hôn - mâu thuẫn gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 294 Đường 14/9, Phường 5, thành phố VL, tỉnh VL.

- Bị đơn: Ông Nghiêm Thế H (Nghiem Hai T), sinh năm 1954;

Địa chỉ: 8/7 đường BH, Phường 13, QUẬN S, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các bản tự khai, nguyên đơn bà Bà Võ Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) tự nguyện chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố VL, tỉnh VL (theo giấy chứng nhận kết hôn số 111, quyển số 01/2014, ngày 16/4/2014).

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau được thời gian ngắn. Năm 2015 Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) có người phụ nữ khác bên ngoài và tự nhận là vợ Nghiêm Thế H (NGHIEM

HAI T) đến tìm Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T). Từ năm 2015 Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) và người phụ nữ đó sống chung tại địa chỉ 8/7 đường BH, Phường 13, QUẬN S, THÀNH PHỐ H. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T).

Về quan hệ con chung: Không có

Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Bà Võ Thị Kim C và Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, do đó tình cảm giữa Bà C và Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) không còn nữa. Xét thấy, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc Bà C xin ly hôn Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) là có cơ sở chấp nhận. Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung: không có

Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Bà Võ Thị Kim C được ly hôn với Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Mặc dù, Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến phản hồi.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà C yêu cầu ly hôn với Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T). Do đó đây là "vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại địa chỉ 8/7 BH, Phường 13, QUẬN S, THÀNH PHỐ H nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bà Võ Thị Kim C và Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) quen biết, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố VL, tỉnh VL cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 16/4/2014, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Bà Võ Thị Kim C và Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng từ năm 2015, Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) đã có người phụ nữ khác bên ngoài và sống với nhau như vợ chồng tại địa chỉ 8/7 đường BH, Phường 13, QUẬN S, THÀNH PHỐ H. Do đó tình cảm vợ chồng giữa Bà C và Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) không còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho Bà C, Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) vắng mặt. Tại phiên tòa, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa nhưng Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) vẫn vắng mặt, không thể hiện ý kiến. Điều này chứng tỏ Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) không còn tha thiết cuộc sống vợ chồng với Bà C, không thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, cố tình để mặc Bà C tự giải quyết việc mâu thuẫn vợ chồng.

Qua những phân tích trên cho thấy: quan hệ vợ chồng giữa Bà C, Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T) đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của Bà C là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Bà C xác nhận không có; ông Hải vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C xác nhận không có; ông Hải vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà C chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Bà Võ Thị Kim C ly hôn với Nghiêm Thế H (NGHIEM HAI T).

2. Về con chung: Bà Bà Võ Thị Kim C xác nhận không có. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bà Võ Thị Kim C xác nhận không có. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Bà Võ Thị Kim C phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Bà C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0011533 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự QUẬN S, bà Bà Võ Thị Kim C đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Giấy chứng nhận kết hôn số 111, quyển số 01/2014, ngày 16/4/2014 do Ủy ban nhân dân thành phố VL, tỉnh VL cấp hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
- Chi cục thi hành án dân sự QUẬN S;
-UBND thành phố VL, tỉnh VL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nam